

 **HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

**NỘI KIỂM CYSTATIN C MỨC BÌNH THƯỜNG**

**NỘI KIỂM CYSTATIN C MỨC CAO**

**MÃ SẢN PHẨM:** CYS5019, CYS5020 **LOT:** Xem trên lọ thuốc

**ĐÓNG GÓI:** 3 x 2 ml **HẠN SỬ DỤNG:** Xem trên lọ thuốc

## CHUẨN BỊ SỬ DỤNG

## Sản phẩm này được cung cấp ở dạng lỏng sẳn sàng sử dụng.

## BẢO QUẢN VÀ TÍNH ỔN ĐỊNH

## CHƯA MỞ NẮP: Sản phẩm bền đến khi hết hạn sử dung khi bảo quản trong lọ gốc ở + 2 o C đến + 8 o C và không bị nhiễm bẩn.

## MỞ NẮP: Sản phẩm bền trog 30 ngày ở + 2 o C đến + 8 o C sau khi mở nắp. Chỉ nên lấy một lượng sản phẩm cần thiết để sử dụng. Sau khi sử dụng, bất kỳ lượng sản phẩm còn dư nào cũng KHÔNG NÊN đưa ngược lại vào lọ ban đầu.

## THẬN TRỌNG VÀ CẢNH BÁO AN TOÀN

## Nguồn gốc nguyên liệu từ người, đã được thử nghiệm ở giai đoạn hiến máu là âm tính với kháng thể Vi rút suy giảm miễn dịch ở người kháng nguyên Viêm gan siêu vi B.

## Tuy nhiên, vì không có phương pháp nào có thể đảm bảo hoàn toàn về sự vắng mặt của các tác nhân lây nhiễm, mẫu này và tất cả các mẫu bệnh phẩm nên được xử lý như thể có khả năng lây truyền bệnh truyền nhiễm và xử lý phù hợp như mẫu bệnh nhân.

## Chỉ sử dụng trong chẩn đoán trong ống nghiệm. Không hút pipette bằng miệng. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa thông thường để xử lý thuốc thử trong phòng thí nghiệm.

## Sản phẩm này có chứa Natri Azide. Tránh tiếp xúc với da hoặc niêm mạc. Trong trường tiếp xúc với da cần rửa với nhiều nước. Nếu dính phải mắt hoặc nuốt phải cần có sự chăm sóc y tế ngay lập tức.

## Sodium Azide phản ứng với chì và tạo ra các chất Azide có khả năng gây nỗ. Khi đổ bỏ hóa chất này cần xả rửa với nhiều nước để tránh các Azide được tạo ra. Bất kỳ bề mặt kim loại nào lộ ra cần được rửa với Natri hydroxide 10%.